

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 – LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 15-6-2026.

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quý Ánh;

2. Ông Lê Chánh Ngôn;

- Thư ký phiên tòa: ông Ngô Duy Khánh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 11 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: bà Phạm Việt Diệu Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 11 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 160/2026/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2026 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2026/QĐXX-HNGĐ ngày 04/6/2026 giữa:

Nguyên đơn: ông Đinh Quốc T – sinh năm 1987 – CCCD 060087006446

Địa chỉ: hẻm xxx Trần Hưng Đạo, tổ dân phố 23, khu phố 3, phường P.Th, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: bà Nguyễn Thị U – Sinh năm 1986 – CCCD 060186012136

Địa chỉ: thôn Đ.Th, xã H.K, tỉnh Lâm Đồng.

(Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ý kiến của nguyên đơn ông Đinh Quốc T: ông và bà Nguyễn Thị U tự nguyện tìm hiểu và tự nguyện chung sống từ năm 2005 nhưng không đăng ký kết

hôn, sau đó cả 2 sinh sống tại Khu phố 3, phường Bình Hưng cũ, thành phố P.Th, tỉnh Bình Thuận. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc bình thường, đến khoảng năm 2008 thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm với nhau về nhiều vấn đề trong cuộc sống gia đình, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị U.

Về con chung: ông và bà Nguyễn Thị U có 01 con chung tên Đinh Nguyễn Quốc Hưng (sinh năm 2006) hiện đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết

Ý kiến của bị đơn bà Nguyễn Thị U: bà và ông Đinh Quốc T tự nguyện tìm hiểu và tự nguyện chung sống từ năm 2005 nhưng không đăng ký kết hôn, sau đó cả 2 sinh sống tại Khu phố 3, phường Bình Hưng cũ, thành phố P.Th, tỉnh Bình Thuận. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc bình thường, đến khoảng năm 2008 thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm với nhau về nhiều vấn đề trong cuộc sống gia đình, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên khởi kiện đồng ý ly hôn với ông T.

Về con chung: bà và ông Đinh Quốc T có 01 con chung tên Đinh Nguyễn Quốc Hưng (sinh năm 2006) hiện đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết

Vụ án đã tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 11 – Lâm Đồng phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện các thủ tục đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần Hội đồng xét xử đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị hội đồng xét không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Đinh Quốc T và bà Nguyễn Thị U;

Về con chung: không xem xét

Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Đinh Quốc T nộp đơn xin ly hôn với bà Nguyễn Thị U (cư trú tại: thôn Đ.Th, xã H.K, tỉnh Lâm Đồng), căn cứ theo quy định tại khoản 1 điều 28; Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Khu Vực 11 – Lâm Đồng.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt và có yêu cầu xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả các đương sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy ông Đinh Quốc T và bà Nguyễn Thị U chung sống với nhau từ năm 2005. Tại thời điểm chung sống hai bên chưa hội đủ điều kiện kết hôn, và đến thời điểm hội đủ điều kiện kết hôn đến nay cũng không có đăng ký kết hôn. Điều này được các bên thừa nhận và được chính quyền địa phương nơi các bên chung sống xác nhận. Do đó theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ hôn nhân giữa ông Đinh Quốc T và bà Nguyễn Thị U. không được pháp luật công nhận là vợ chồng và cũng không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Hơn nữa, giữa ông Đinh Quốc T và bà Nguyễn Thị U hiện nay cả hai đều không có thiện chí hàn gắn tình cảm để chung sống với nhau và cũng đã không còn chung sống. Do vậy, cần áp dụng quy định tại Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Đinh Quốc T và bà Nguyễn Thị U.

Về con chung: ông Đinh Quốc T và bà Nguyễn Thị U có 01 con chung tên Đinh Nguyễn Quốc Hưng (sinh năm 2006) hiện đã thành niên, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét

[4] xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 11 – Lâm Đồng tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Ông Đinh Quốc T chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 điều 28; Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 143, 144, 266, 267, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về hôn nhân: không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Đinh Quốc T và bà Nguyễn Thị U;

Về con chung: không xem xét

Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét.

Về án phí: Ông Đinh Quốc T chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0008083 ngày 06/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Ông Đinh Quốc T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt tất cả các đương sự báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- đương sự
- VKSND Khu Vực 11 – Lâm Đồng
- VKSND tỉnh Lâm Đồng
- Cơ quan Thi hành án dân sự
- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thúy Vũ



